

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 17-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hành, Ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Phạm Thị Kim A**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Kim A, sinh ngày 20/5/1971 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; căn cước công dân số 051171005993 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18-8-2021; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y và bà Nguyễn Thị Y1 (chết); chồng: Bùi Tấn T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/4/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 13-HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

- Ngày 20/11/2022, bị Chủ tịch Ủy ban thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2483/QĐ-XPHC. Đã chấp hành nộp phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27-01-2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/01/2025, Phạm Thị Kim A (sinh ngày 20/5/1971, thường trú tại xóm C, thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe mô tô mang BKS 76X2 – 1395 của gia đình đến chợ C thuộc xã B, tỉnh Quảng Ngãi để đi chợ. Sau khi mua đồ xong ở tầng 1 chợ, Phạm Thị Kim A tiếp tục lên tầng 2 chợ, đi đến K-ốt bán quần áo của bà Ngô Thị D (sinh ngày 07/7/1973, thường trú tại thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) để mua quần áo. Lúc này tại K-ốt, bà D đang bán hàng cùng con gái là Ngô Thị L (sinh năm 1995) và mẹ ruột của bà Võ Thị T1 (sinh năm 1944) cho khách hàng khác, còn bị cáo A thì đứng lựa đồ. Trong lúc lựa đồ bị cáo phát hiện có 01 túi xách màu rằn ri bỏ trong bao ni lông màu đỏ nằm trong góc Đông-Nam của K-ốt không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng bà D và mọi người đang bận rộn mua bán thì bị cáo A tiến đến thò tay vào trong bao ni lông màu đỏ, lấy túi xách màu rằn ri nhanh chóng bỏ vào giỏ nhựa đi chợ đã mang theo trước đó rồi nhanh chóng rời khỏi chợ, điều khiển xe mô tô mang BKS 76X2 – 1395 mang theo số tiền trộm cắp được về nhà tại Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Về đến nhà, bị cáo A kiểm tra thấy có nhiều tiền có các mệnh giá khác nhau: mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng nên bỏ vào bao ni lông màu đen rồi mang cất vào tủ của nhà thờ họ B (cách nhà của bị cáo khoảng 10 mét), rồi khóa tủ lại, còn túi xách rằn ri bị cáo đã vứt vào bao rác.

Quá trình điều tra, truy xét Phạm Thị Kim A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, khai nơi để tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng phát hiện trong tủ gỗ nhà thờ họ Bùi số tiền 451.050.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 24 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thị Kim A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim A 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27-01-2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, bị cáo Phạm Thị Kim A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá, phân tích tính chất, nội dung vụ án, về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Kim A 11 (mười một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 26/01/2025 tại quầy bán hàng của bà Ngô Thị D ở tầng hai chợ C thuộc xã B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Thị Kim A đã có hành vi lợi dụng sở hữu của người khác để lén lút trộm 01 túi xách có chứa 451.050.000 đồng (Bốn trăm năm mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt của bị hại là bà Ngô Thị D.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Kim A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Phạm Thị Kim A là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Với số tiền bị cáo trộm cắp lớn 451.050.000 đồng; ngoài ra, trước khi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân xấu liên quan đến trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 13-HSPT, ngày 29/4/1991 và bị Chủ tịch Ủy ban thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2483/QĐ-XPHC, ngày 20/11/2022, nhưng bị cáo vẫn không rút ra được bài học, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo khi lượng hình phạt. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim A giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Kim A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim A 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27-01-2025).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Kim A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho